**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**CHUYỆN CHA CON NGƯỜI MÙ**

Vào một buổi chiều mùa xuân lạnh lẽo, một cậu con trai dắt người cha mù vào quán. Cậu con trai trạc mười tám ,mười chín tuổi, quần áo đơn giản, lộ rõ vẻ nghèo túng, nhưng từ cậu lại toát lên nét trầm tĩnh của người có học. Cậu con trai tiến đến trước mặt tôi nói to: "Cho hai bát mì bò!". Tôi đang định viết hoá đơn, thì cậu ta hướng về phía tôi và xua xua tay rồi chỉ tay vào bảng giá treo ở trên tường nói nhỏ với tôi chỉ làm một bát mì cho thịt bò, bát kia chỉ cần rắc chút hành là được. Lúc đầu, tôi hơi hoảng, nhưng sau đó chợt hiểu ra ngay. Hoá ra, cậu ta gọi to hai bát mì thịt bò như vậy là cố tình để cho người cha nghe thấy, thực ra thì tiền không đủ, nhưng lại không muốn cho cha biết. Tôi cười với cậu ta tỏ vẻ hiểu ý.

Nhà bếp nhanh nhẹn bê lên ngay hai bát mì nóng hổi. Cậu con trai chuyển bát mì bò đến trước mặt cha, ân cần chăm sóc: "Cha, có mì rồi, cha ăn đi thôi, cha cẩn thận kẻo nóng đấy ạ!". Rồi cậu ta tự bưng bát mì nước về phía mình. Người cha không vội ăn ngay, ông cầm đũa dò dẫm đưa qua đưa lại trong bát. Mãi lâu sau, ông mới gắp trúng một miếng thịt, vội vàng bỏ miếng thịt vào bát của người con. "Ăn đi con, con ăn nhiều thêm một chút, ăn no rồi học hành chăm chỉ, sắp thi tốt nghiệp rồi, nếu mà thi đỗ đại học, sau này làm người có ích cho xã hội". Người cha nói với giọng hiền từ, đôi mắt tuy mờ đục vô hồn, nhưng trên khuôn mặt đầy nếp nhăn lại sáng lên nụ cười ấm áp [.........]

( Trích “Câu chuyện cuộc sống”, nguồn internet,Trithucvn.net )

**Câu 1 (0,5 điểm).** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào ?

**Câu 2 (0,5 điểm).** Chủ đề của văn bản trên là gì ?

**Câu 3 (1,0 điểm)**. Nêu hiệu quả một biện pháp tu từ trong những câu văn sau: Người cha nói với giọng hiền từ, đôi mắt tuy mờ đục vô hồn, nhưng trên khuôn mặt đầy nếp nhăn lại sáng lên nụ cười ấm áp.

**Câu 4** (**1,0 điểm).** Qua đoạn trích trên, em rút ra bài học gì cho bản thân ?

**Câu 5 (1,0 điểm).** Em cần làm gì để thể hiện tình cảm với cha mẹ?

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết đoạn văn 200 chữ phân tích hình ảnh người cha trong đoạn trích trên.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết bài văn 400 chữ trình bày suy nghĩ về những điều cần thay đổi ở tuổi trẻ Việt Nam hiện nay trong việc trở thành công dân toàn cầu.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | 1 | Kiểu văn bản tự sự | 0,5 |
|  | 2 | Tình phụ tử | 0,5 |
|  | 3 | \* Biện pháp tu từ Liệt kê: giọng hiền từ, đôi mắt tuy mờ đục vô hồn, khuôn mặt đầy nếp nhăn lại sáng lên nụ cười ấm áp  \* Tác dụng:  - Làm câu văn có nhịp điệu, sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm.  - Diễn tả đầy đủ những thái độ, biểu hiện của người cha với con khi động viên con học tập. Qua đó nhấn mạnh đến tình cảm của cha dành cho con.  - Thể hiện thái độ của tác giả: ca ngợi, đề cao, trân trọng tình cảm cha con. | 0,25  0,75 |
|  | 4 | Bài học: HS có thể rút ra bài học sau:  - Tình yêu thương cha mẹ  - Tình cảm gia đình  - Lòng hiếu thảo...  HS đảm bảo được đủ 3 ý sau:  - Nhận thức:  - Thái độ:  - Hành động: | 1,0 |
|  | 5 | \* HS đưa ra các hành động thể hiện tình cảm với cha mẹ:  - Yêu thương, kính trọng, biết ơn cha mẹ.  - Chăm ngoan, nghe lời cha mẹ.  - Chăm chỉ, cần cù, cố gắng phấn đấu trong học tập.  - Biết quan tâm, chăm sóc cha mẹ.  …  - Học sinh có thể nêu hành động khác nhưng phải phù hợp với nội dung và phải đảm bảo đủ 3 ý. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** |  |
|  | **Câu 1** | 1. *Về hình thức:*   *Đảm bảo hình thức, dung lượng và cấu trúc của đoạn văn nghị luận văn học*  Mở đoạn nêu được vấn đề, Thân đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| *b.Về nội dung*  I. Mở đoạn  - Giới thiệu tác phẩm và nhân vật:  - Giới thiệu khái quát nhân vật: Người cha là biểu tượng sống động của tình yêu thương và sự hy sinh thầm lặng, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc.  II. Thân đoạn  1. Hoàn cảnh nhân vật:  - Người cha mù lòa, sống trong cảnh nghèo khó, phải dựa vào sự chăm sóc của con trai.  Hoàn cảnh khó khăn không làm mờ đi tình yêu thương ông dành cho con.  2. Phân tích đặc điểm của nhân vật:  - Đặc điểm 1: Tình yêu thương dành cho con:  + Hành động: “gắp trúng một miếng thịt, vội vàng bỏ vào bát của người con”.  + Ý nghĩa: Thể hiện tình yêu thương sâu sắc, luôn đặt con lên trên bản thân.  => Là minh chứng cho sự hy sinh cao cả và trái tim đầy yêu thương của người cha.  - Đặc điểm 2: Sự lạc quan và động viên con:  + Lời nói: “Ăn no rồi học hành chăm chỉ, sắp thi tốt nghiệp rồi”.  + Ý nghĩa: Cho thấy sự kỳ vọng lớn lao của người cha vào tương lai của con.  => Thể hiện vai trò người cha như nguồn động lực và chỗ dựa tinh thần vững chắc cho con trai.  3. Nhận xét nghệ thuật xây dựng nhân vật:  - Tác giả khéo léo khắc họa nhân vật qua hành động, lời nói giản dị, chân thực.  - Ngôn ngữ kể chuyện ấm áp giúp nhân vật hiện lên với vẻ đẹp nhân hậu, gần gũi và sâu sắc.  **III. Kết đoạn**  - Khẳng định ấn tượng về nhân vật: Hình ảnh người cha với tình yêu thương, sự hy sinh vô bờ để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc.  - Liên hệ bản thân: Nhắc nhở về giá trị thiêng liêng của tình cha con, đồng thời gợi lên ý thức trân trọng và sống yêu thương trong mỗi người.  **Tham khảo**  Trong văn bản “Chuyện cha con người mù”, nhân vật người cha hiện lên như một biểu tượng sống động của tình yêu thương và sự hy sinh thầm lặng, mang đến ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Người cha trong hoàn cảnh khó khăn, mù lòa, không thể tự mình nhìn thấy những điều xung quanh. Ông dựa vào sự chăm sóc của con trai, minh chứng rõ nét cho sự gắn bó, yêu thương giữa hai cha con. Mặc dù nghèo khó, người cha vẫn giữ được vẻ điềm đạm và yêu thương con mình hết lòng. Một trong những vẻ đẹp nổi bật của người cha là tình yêu thương dành cho con. Hành động “gắp trúng một miếng thịt, vội vàng bỏ vào bát của người con” khắc họa sâu sắc tình yêu thương của ông. Trong sự thiếu thốn, ông luôn đặt con lên trên, mong muốn con được ăn no, học hành chăm chỉ để có một tương lai tươi sáng hơn. Điều đó cho thấy người cha là một tấm gương về sự hy sinh cao cả, luôn dồn hết tâm huyết để con được sống tốt hơn. Ngoài ra, người cha còn thể hiện sự lạc quan và động viên đầy ân cần. Lời dặn dò: “Ăn no rồi học hành chăm chỉ, sắp thi tốt nghiệp rồi” chứa đựng sự kỳ vọng lớn lao và niềm tin vào con trai. Qua đó, người đọc cảm nhận được người cha không chỉ là chỗ dựa vững chắc mà còn là ngọn đèn soi sáng cho con trên con đường trưởng thành. Tác giả đã khéo léo xây dựng hình ảnh người cha thông qua lời nói và hành động giản dị, chân thực. Ngôn ngữ kể chuyện ấm áp giúp nhân vật hiện lên với vẻ đẹp nhân hậu, truyền cảm hứng sâu sắc về giá trị của tình cha con. Khép lại trang sách, hình ảnh người cha với sự hy sinh và tình yêu thương vô bờ vẫn in sâu trong tâm trí, nhắc nhở em về giá trị thiêng liêng của gia đình và thúc đẩy em sống yêu thương, trân trọng những gì mình đang có. | 1,5 |
|  |
|  | **Câu 2** | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội:*  Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề cần giải quyết. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*:  Trình bày suy nghĩa về một vấn đề cần giải quyết | 0,25 |
| c. Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *những điều cần thay đổi ở tuổi trẻ Việt Nam hiện nay trong việc trở thành công dân toàn cầu*.  Có thể triển khai theo hướng sau:  **I. Mở bài**  - Giới thiệu bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay: thế giới xóa nhòa biên giới, kết nối mọi người trên phạm vi toàn cầu.  - Đặt vấn đề: Trở thành công dân toàn cầu là trách nhiệm và mục tiêu của tuổi trẻ Việt Nam.  **II. Thân bài**  **1. Ý nghĩa của việc trở thành công dân toàn cầu**  a. Định nghĩa công dân toàn cầu:  - Người có khả năng thích nghi, giao lưu đa văn hóa, hiểu biết về các vấn đề toàn cầu.  Sở hữu kiến thức, kỹ năng và ý thức trách nhiệm không chỉ trong nước mà còn trên toàn thế giới.  b. Lợi ích của việc trở thành công dân toàn cầu:  - Đối với cá nhân: Mở rộng cơ hội học tập và làm việc trong môi trường quốc tế.  Phát triển kỹ năng toàn diện, thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của thế giới.  - Đối với đất nước: Nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên trường quốc tế.  Góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, và xã hội thông qua sự kết nối toàn cầu.  c. Ý nghĩa xã hội:  - Góp phần giải quyết các vấn đề chung như môi trường, bình đẳng giới, và phát triển bền vững.  - Thúc đẩy hòa bình, đoàn kết và hợp tác quốc tế.  **2. Thực trạng của tuổi trẻ Việt Nam hiện nay**  **a. Những điểm mạnh:**  - Năng động, tiếp cận nhanh chóng với công nghệ và tri thức mới.  - Nhiều bạn trẻ đạt thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực học thuật, thể thao, và khởi nghiệp.  **b. Những hạn chế:**  - Tư duy hội nhập chưa mạnh mẽ: Một số bạn trẻ thụ động, chưa sẵn sàng đón nhận các nền văn hóa khác.  - Kỹ năng mềm còn yếu: Kỹ năng giao tiếp, quản lý thời gian và tư duy phản biện chưa được chú trọng.  - Hạn chế về ngoại ngữ: Khả năng sử dụng tiếng Anh và các ngôn ngữ khác còn thấp so với yêu cầu quốc tế.  - Ý thức trách nhiệm xã hội chưa cao: Ít tham gia các hoạt động tình nguyện hoặc hành động vì các vấn đề chung.  **c. Nguyên nhân của thực trạng:**  - Giáo dục: Chưa tập trung phát triển kỹ năng mềm và tư duy hội nhập cho học sinh.  - Thiếu cơ hội: Không phải tất cả bạn trẻ đều có điều kiện tiếp xúc với môi trường quốc tế.  - Tâm lý e dè: Một số bạn trẻ ngại thử thách, sợ thất bại và không dám rời khỏi vùng an toàn.  **3. Những điều cần thay đổi ở tuổi trẻ Việt Nam**  **a. Thay đổi tư duy:**  - Chủ động tìm kiếm cơ hội học hỏi, rèn luyện bản thân trong môi trường mới.  - Mở rộng tầm nhìn, học hỏi tinh hoa thế giới nhưng vẫn giữ gìn bản sắc dân tộc.  **b. Nâng cao kỹ năng:**  - Rèn luyện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề.  Tham gia các chương trình ngoại khóa, hội thảo quốc tế để tích lũy kinh nghiệm thực tế.  **c. Cải thiện ngoại ngữ:**  - Học ngoại ngữ không chỉ để thi mà để sử dụng thành thạo trong giao tiếp và công việc.  - Tích cực sử dụng các phương tiện học tập như phim, sách và các nền tảng trực tuyến.  **d. Chú trọng trách nhiệm xã hội:**  - Tham gia các phong trào bảo vệ môi trường, tình nguyện và hoạt động vì cộng đồng.  - Ý thức rằng những hành động nhỏ như tiết kiệm năng lượng hay không xả rác cũng đóng góp vào mục tiêu toàn cầu.  **e. Tận dụng công nghệ:**  - Sử dụng mạng xã hội và các nền tảng học trực tuyến để học tập và kết nối quốc tế.  Áp dụng công nghệ để sáng tạo và nâng cao năng suất cá nhân.  **4. Phản biện**  - Một số ý kiến cho rằng hội nhập quốc tế có thể làm mất đi bản sắc văn hóa truyền thống.  - Phản biện: Hội nhập không đồng nghĩa với việc đánh mất bản sắc, mà là cơ hội để quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới.  **III. Kết bài**  - Khẳng định tầm quan trọng của việc thay đổi để trở thành công dân toàn cầu.  - Kêu gọi tuổi trẻ Việt Nam hành động ngay từ hôm nay, thay đổi tư duy, kỹ năng và trách nhiệm để sẵn sàng hội nhập quốc tế.  - Đặt niềm tin rằng mỗi bước tiến của tuổi trẻ sẽ là nền móng để Việt Nam vươn lên mạnh mẽ trên trường quốc tế. | 3.0 |
| d. Sáng tạo  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25 |